

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 06/10 đến ngày 31/10/2025

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Ghi chú
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a, Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Thổi bóng bay, thổi nơ. - Tay + Hai tay đưa sang ngang đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn + Đứng cúi về phía trước. Chân + Bật tách - chụm chân tại chỗ.	* Hoạt động học - Thể dục sáng - Hô hấp: Thổi bóng bay, thổi nơ. - Tay + Hai tay đưa sang ngang đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn + Đứng cúi về phía trước. Chân + Bật tách - chụm chân tại chỗ. - Trò chơi: Bóng bay, Gió thổi.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học - Đi trong đường hẹp (ST) TC: Lộn cầu vòng	
5	-Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập - Trườn về phía trước - Ném xa bằng 1 tay. - Bật về phía trước.	- Trườn về phía trước - Ném xa bằng 1 tay. - Bật về phía trước.	* Hoạt động học - Trườn về phía trước TC: Dung dăng dung dẻ - Ném xa bằng 1 tay. TC: Mèo đuổi chuột - Bật về phía trước	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay.	Xoay tròn cổ tay.	* Hoạt động chơi - Chơi với các ngón tay, Mười ngón tay, xếp hình	
7	- Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Xếp chồng 8 khối không đồ. - Cài, cởi cúc, khóa (áo, quần) - Kỹ năng buộc dây giày	- Xếp chồng 8 khối không đồ. - Dạy cài, cởi cúc, khóa quần. - Rèn kỹ năng buộc dây giày.	- Góc xây dựng: Xây hàng rào, xây nhà, xếp hình người... + Xây công viên của bé, xếp hình bạn trai, bạn gái, hình bé tập thể dục - Thực hành kỹ năng: cài cởi cúc áo(ST); buộc dây giày	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				

8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...)	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...)	* Hoạt động học - DD&SK: Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc * Hoạt động vệ sinh cá nhân Trò chuyện giới thiệu cho trẻ về các món ăn hàng ngày ở lớp
9	Trẻ kể được tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau, cơm nếp, cá nướng, nộm măng...	Nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc (Cơm nếp, xôi, cá nướng, nộm măng...)	* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh trò chuyện, lô tô, video về một số thực phẩm, món ăn hàng ngày. - Xem tranh ảnh nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc (Cơm nếp, xôi, cá nướng, nộm măng...)
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất	- Xem tranh, ảnh, video, quan sát, dạy trẻ biết phòng tránh những hành động nguy hiểm: Nghịch lửa, không tự lấy thuốc uống.
11	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt, súc miệng - Tập tháo tất, cởi quần, áo - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	- Xem video về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người
12	Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		- Rèn kỹ năng đánh răng, súc miệng, lau mặt đúng cách
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở. uống nước đã đun sôi, khi ăn không nói chuyện...		- Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh, bảo vệ các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể - Trò chơi: Ai chọn đúng, chọn nhanh; Trời nắng, trời mưa, rửa tay
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (sốt, ho, sổ mũi, hắt hơi...)	- Trò chơi mới: Cửa hàng thực phẩm. Bé thích ăn gì? - Dạy nhận biết một số biểu hiện khi ốm (sốt, ho, sổ mũi, hắt hơi...) trên cơ thể

	lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	mũi, hắt hơi...) trên cơ thể	Dạy trẻ tập tháo tất, cởi quần, áo * TCTV Thịt lợn dim đậu phụ, Cá xào cà chua, Thịt bò xào giá đỗ...	
17	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở - Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can	Phòng tránh, bảo vệ các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
A. Khám phá khoa học				
18	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	* Hoạt động học - Khám phá về các giác quan của bé (ST) * Hoạt động chơi - Trò chơi: 5 ngón tay ngoan - Trải nghiệm: Thí nghiệm trứng chìm, trứng nổi (ST) - Xem tranh ảnh, video về các bộ phận của cơ thể - Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán tranh một số bộ phận của cơ thể	
19	Trẻ có thể sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng trong chủ đề bản thân			
20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			
21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm đến 2.	* Hoạt động học - Tách, gộp nhóm có số lượng 2 - Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân. - Xác định trên, dưới, trước, sau của bản thân * Hoạt động chơi - Trò chơi mới “Tay phải, tay trái của bé.” - Thi xem ai chọn đúng, nhà của tôi
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.	
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau: Tay phải - tay trái của bản thân.	
C. Khám phá xã hội			
35	Trẻ biết tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân trẻ khi được hỏi, trò chuyện	Tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	* Hoạt động học - Bé giới thiệu về mình * Hoạt động chơi - Trò chơi: Tôi là ai
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
41	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	* Hoạt động học - Đọc thơ: Cái lưỡi. Tập thể dục. - Truyện: “Mỗi người một việc” * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bạn biết tôi là ai, Tôi là ai - Thực hành bé giới thiệu về mình - Đồng dao: Hai bàn tay - Hoạt động góc thư viện: Xem sách, tranh, lật mở trang sách...Xem sách, truyện làm Anbum về chủ đề bản thân ... Xem tranh, ảnh, sách, làm anbum về chủ đề bản thân. - Xem truyện tranh Ebook: Đèn tín hiệu giao thông, Ngồi xe an toàn.
43	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	
45	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?	
46	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	
48	Trẻ đọc thuộc bài thơ,	Đọc thơ, ca dao,	

	ca dao, đồng dao...	đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Xem phim hoạt hình ‘Tôi yêu Việt Nam (Giao thông thông thoáng, Dòng sông xe cộ, Thế giới kẹo mút, Truy tìm kho báu-Biển cấm và đường cho người đi bộ) - Tăng cường tiếng việt.	
49	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại một và tình tiết của truyện đã được nghe.	đôi tai, đôi mắt, đôi tay, đôi chân, cái mũi, cái mồm...cơ quan thính giác, vị giác, thị giác, khứu giác, xúc giác...	
51	Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép		
53	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau ; xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam		
55	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc	Tiếp xúc với chữ, sách truyện		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
56	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính	*Hoạt động học - Cảm xúc của bé	
57	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	Những điều bé thích, không thích.	*Hoạt động chơi - Xem tranh video về những hình ảnh buồn, vui, sợ hãi.. - Trò chuyện, xem tranh, ảnh, video về những điều bé buồn, vui... - Góc phân vai: cô giáo, mẹ con, gia đình - Rèn kỹ năng thực hành bỏ rác đúng nơi quy định. - Trò chơi mới: Tôi vui tôi buồn, tìm bạn thân	
58	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Khi tham gia vào các hoạt động trẻ mạnh dạn trả lời câu hỏi của cô giáo và các bạn.		
65	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).		
66	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	Chờ đến lượt.		
67	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	Chơi hoà thuận với bạn.		
69	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Bỏ rác đúng nơi quy định		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
70	Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Bộc lộ cảm xúc (vui, buồn, thích thú...) khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	*Hoạt động học - Dạy hát: Mừng sinh nhật. Vận động minh họa: Tay thơm, tay ngoan, Tập thể dục - Nghe hát: Sinh nhật hồng; Thật đáng chê, Mời bạn ăn - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, Tai ai tinh, chuông reo ở đâu *Hoạt động chơi - Hát: Bài hát “ Xoè hoa”.	
71	Trẻ biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
72	Trẻ thích chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc dân tộc của địa phương).		
73	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát		
74	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		
75	Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học - Chấm màu áo hoa của bé (ĐT) * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Trải nghiệm với nước, lao động bắt sâu, nhỏ cỏ cho hoa... - Chơi các góc: vẽ, dán, xếp đầu, thân, các loại quả, bạn.... mà trẻ thích	
76	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản		
77	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, xé dán, xếp hình		

78	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	đề tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động góc - Góc xây dựng: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách nhau tạo thành sản phẩm đơn giản - Góc tạo hình: Tô, vẽ, Làm album về bản thân, vẽ, nặn, xếp, xé dán đơn giản	
79	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.			
81	Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi Trẻ vận động minh họa với bài hát, bản nhạc: Tay thom, tay ngoan, tập thể dục	

Ngày 01 tháng 10 năm 2025

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thanh Thương

Lê Thị Huệ Lò Thị Thương